



Niềm Tin và Cuộc Sống

BẢN TIN MỤC VỤ CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOUSTON
PASTORAL SERVICE BULLETIN OF VIETNAMESE ALLIANCE CHURCH HOUSTON

12343 Old Walters Rd. , Houston, TX 77014 - Tel. (281) 583-8821

www.tinlanhhouston.org

LỊCH SINH HOẠT CỦA
HỘI THÁNH TIN LÀNH HOUSTON

SỐ 4 (06/2012)

Chúa Nhật

Tĩnh Nguyện

9:30am - 10:00am

Trường Chúa Nhật

10:00am - 11:00am

Thờ Phụng in English

10:00am - 11:00am

Thờ Phụng Tiếng Việt

11:15am - 12:45pm

Thứ Ba

Tĩnh Nguyện tại Nhà thờ

8:00am

Thứ Năm

Tĩnh Nguyện tại Nhà Thờ - 8:00am

Nhóm Khu Vực Khu West - 7:30pm

Nhóm Khu Vực Khu North - 8:00pm

Thứ Sáu

Ban Thanh Thiếu Niên Học KT/CN

7:45pm

Ban Gia Đình Trẻ Học KT/CN

8:00pm

Thứ Bảy

Tĩnh Nguyện tại Nhà thờ

8:00am

Nhóm Tuần Hoàn Học KT/CN

7:30pm



Lá Thư Tòa Soạn

Kính chào Quý độc giả,

Cảm tạ Đức Chúa Trời vì cuộc sống bình thường mỗi ngày của chúng ta vẫn tiếp tục đi theo quy luật và trong sự quan phòng của Thiên Phụ từ ái. Trong tháng 5 và tháng 6, chúng ta có ngày Lễ Mẫu Thân (Mother's day) và Lễ Phụ Thân (Father's day); đó là những cơ hội thật tốt để con cái được nhắc nhở công ơn của cha mẹ đã sinh thành và dưỡng dục chúng ta. Hai ngày lễ ấy đã trở nên một phần quan trọng trong văn hóa của xứ sở này là nhờ sự khởi xướng của những người con là những Cơ Đốc nhân; điều đó càng khích lệ và nhắc nhở chúng ta nhiều hơn khi nghĩ đến công ơn của Đấng Tạo Hóa đã dựng nên con người, cũng là Đấng đã ban điều răn "Hãy hiếu kính cha mẹ người hầu cho người được sống lâu trên đất". Thêm nữa, Chủ Nhật cuối tháng 5 là ngày Lễ Ngũ Tuần-kỷ niệm Đức Thánh Linh đã giáng lâm, khai sinh Hội thánh của Chúa trên thế gian. Vì vậy nội dung của "Niềm Tin và Cuộc Sống" số 4 này ngoài những mục quen thuộc nhằm gây dựng đời sống tâm linh của con dân Chúa, phản ánh sinh hoạt và công việc xây dựng Hội thánh, thì chúng tôi cũng dành một phần quan trọng để chúng ta suy ngẫm về công cha nghĩa mẹ. Nguyên ước Chúa ban cho chúng ta những gia đình Cơ Đốc hạnh phúc! Khi nhìn xem thực tế và nhu cầu của Hội thánh, chúng ta cần dốc lòng cầu xin sự thương xót và quyền năng của Chúa Thánh Linh sẽ tiếp tục tuôn đổ trên Hội thánh Ngài, chỉ có như vậy chúng ta mới có những Hội thánh sống mạnh và đem Tin Lành vào cuộc sống một cách kết quả.

Trân trọng.

Ban Chấp hành Hội Thánh Tin Lành Houston

Đức Thánh-Linh

Khi tiếp Giê-xu vào lòng mình
Chúa Cha ban tặng Đức Thánh-Linh
Đáng dẫn ta đi đường công chính
Ban cho ân sủng được tái sinh.

Ngài ở cùng ta suốt linh trình
Hằng ngày chỉ tỏ Lời Thánh Kinh
Nhắc nhở, nhủ khuyên, cùng khuyến cáo
Dắt vào lối hẹp, phước vĩnh-sinh.

Khi gặp nguy biến đến thình lình
Khi lòng sồn náo, lúc hoảng kinh
Trong cơn thử thách nhứt tâm trí
Ngài đến nâng đỡ, bổ tâm linh.

Khi gánh buồn lo trĩu thân mình
Khi gặp sầu khổ, nếm dèm khinh
Đối diện tai ương dường kiệt sức
Ngài thêm năng lực, khiến an ninh.

Trong cảnh đốn đau, uẩn ức tình
Không lời thốt được, chỉ lặng thinh
Ngài hiểu tâm tư, thay lời khẩn
Cầu Cha thăm viếng, đoái thương tình.

Tạ ơn Thần Chúa, Đức Thánh-Linh
An ủi, phủ che, giữ an bình
Là Đấng cảm thông người với Chúa
Giải bày Ân-diễn, tỏ Thiên tình!

Anh-Thư

Kỷ-niệm ngày Đức Thánh-Linh giáng lâm - 5-2012

Nội Dung Số 4 năm 2012

Lá Thư Tòa Soạn	2
BỒI LINH - Phép Lạ Tại Na-in	3 - 6
THẾ GIỚI CƠ ĐỐC - Hội Thánh Năng Động Của Đức Chúa Trời	7-9
BẠN ĐỌC VIẾT	9
TIN TỨC HỘI THÁNH	10-11
BỒI DƯỠNG LINH VỤ - (Phần II) Chỗ Cao Quý Nhất Trong Nước Đức Chúa Trời	12-14
SUY NGẪM - Khi Nhiều Người	15-16
GIA ĐÌNH CƠ ĐỐC - Hiếu Kính Cha Mẹ	17-18
TÒA GIẢNG TIN LÀNH - Ngày Hiền Mẫu	19-20

Lời Hay Ý Đẹp

1. Tôi chưa từng gặp người nào gây rắc rối nhiều cho tôi bằng chính tôi.
2. Khi bạn đặt những lo toan của mình trong tay Chúa thì Ngài đặt bình an của Ngài trong lòng bạn.
3. Khi Đấng Christ là trọng tâm của sự chú ý, mọi thứ khác sẽ đầu vào đấy.
4. Sự tự do không cho phép chúng ta muốn làm vui lòng mình, nhưng làm đẹp lòng Chúa.
5. Chúa kêu gọi ai Ngài sẽ trang bị cho người ấy, ai được Chúa trang bị sẽ được Ngài sai đi.
6. Người thật sự khôn ngoan là người rút kinh nghiệm từ người khác.
7. Lời nói của chúng ta có khả năng gây ảnh hưởng, còn Lời Chúa có năng lực cứu rỗi.
8. Thì giờ dành cho con cái là thì giờ đầu tư khôn ngoan nhất.
9. Chia cách là định luật của trái đất – còn sum họp là định luật của thiên đàng.
10. Một Cơ Đốc nhân là đại sứ và người phát ngôn của Vua trên muôn Vua.

PHÉP LẠ TẠI NA-IN

Kinh Thánh: Lu-ca 7: 11-17

Mục sư Âu Quang Vinh



Một cuộc hội thảo mới được tổ chức tại tỉnh Đồng Nai (Việt Nam), đã làm nhiều người quan tâm. Với chủ đề “Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên ở nước ta hiện nay – Thực trạng và Giải pháp”, có một số kết luận được công bố khiến người ta không thể không “giật mình”: 8% học sinh bậc tiểu học (Elementary) đã biết gian lận khi thi cử, lên đến bậc Trung học cơ sở (Middle school) thì tỷ lệ đó đã nhảy vọt đến 55%, Trung học phổ thông (High school) là 60%, và bậc Đại học-Cao đẳng (University & College) là 69%. Ở bậc tiểu học, 22% học sinh biết nói dối cha mẹ, đến bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông thì tỉ lệ nói dối đã là 50% và 64%; và đến bậc Đại học - Cao đẳng thì có đến hơn 80% sinh viên sẵn sàng nói dối phụ huynh. Một vài số liệu khác rất đáng lo ngại: khi điều tra khảo sát tại 30 trường Đại học - Cao đẳng, có đến 51,4% sinh viên cho rằng “sống thử trước hôn nhân là hiện tượng khá phổ biến” và được coi là “bình thường”; nếu năm 1986 có 3.607 người chưa thành niên phạm tội bị phát hiện thì đến năm 1996 con số này là 11.726 em (gấp 3 lần); tệ nạn ma túy trong học đường đang gia tăng đột biến từ 600 học sinh-sinh viên nghiện (năm 2004) lên đến 1.234 trường hợp (năm 2007)...

Những số liệu trên đây chỉ là một phần nhỏ trong rất nhiều những thực trạng và nan đề của thanh niên ngày nay cho dù là ở Việt Nam, Hoa Kỳ hoặc các nước khác; những người Cơ Đốc trẻ tuổi trong Hội Thánh cũng đang có những nan đề khiến Hội Thánh không thể an tâm, bởi vì chúng ta có trách nhiệm “giữ lấy Đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế gian” (Phi-líp 2:15). Quan tâm đến để thấy rõ thực trạng giới trẻ bên ngoài xã hội (nói chung) cũng như trong Hội Thánh (nói riêng) và suy nghĩ đến việc Hội Thánh phải làm gì đối với giới trẻ, đó là một công việc lớn, cấp thiết và quan trọng.

Chúng ta cùng suy gẫm câu chuyện về chàng trai trẻ thành Na-in được Chúa Giê-xu làm cho sống lại từ trong sự chết, qua đó để suy nghĩ đến thực tế và công việc của Hội Thánh cho những Cơ Đốc nhân trẻ tuổi hôm nay.

Lu-ca ký thuật trong chương 7 câu 11 rằng: Sau khi rời thành Ca-bê-na-um, Chúa Giê-xu đi đến thành Na-in trong hành trình truyền giáo của Ngài; đây là một thành phố rất nhỏ trong vùng Ga-li-lê, cách Na-xa-rét khoảng 6 dặm đường và 1 ngày hành trình từ Ca-bê-na-um. Tuy thành phố này chỉ một lần duy nhất được nói đến trong Kinh Thánh, nhưng nó trở nên rất nổi tiếng vì tại đây đã xảy ra một sự kiện phi thường và là một phép lạ vĩ đại: Chúa Giê-xu khiến một chàng trai từ chết sống lại.

Trước hết chúng ta thấy một cảnh trạng buồn thảm. Khi Chúa Giê-xu và đoàn dân đông (gồm các môn đồ và đông đảo dân chúng) mới đi tới gần cửa thành Na-in, thì mọi người phải chứng kiến một cảnh trạng đau lòng: đám tang của một chàng trai trẻ, mà chàng trai ấy lại là người con duy nhất của một người mẹ goá bụa. Vì vậy, hiển nhiên là sự chết của chàng thanh niên này phải có tác động mạnh mẽ đến nhiều người:



- Với người mẹ goá bụa: Bà ấy vốn đã mất chồng, bây giờ lại mất luôn người con trai duy nhất, nên nỗi đau buồn của bà có thể nói là gấp bội phần hơn so với những người khác. Đã có lần tôi ở trong một đám tang của một người dù không phải quá trẻ, nhưng nhìn người mẹ già than khóc những câu như “Lá vàng còn ở trên cây, lá xanh đã rụng giời hay chăng

giời!”, quả thật khó ai có thể cầm được những dòng nước mắt. Người con trai này bao lâu nay là niềm hy vọng và nguồn an ủi cho người mẹ goá, nhưng bây giờ đứa con ấy mất đi thì bà mẹ này không còn nơi nương tựa an ủi về tinh thần, đồng thời có thể là cuộc sống vật chất cũng sẽ bị đe dọa vì ai sẽ phụng dưỡng bà lúc tuổi già? Với người mẹ này, sự chết của con trai một là dấu chấm hết cho những ngày còn lại của cuộc đời bà, chấm hết cho mọi hy vọng và hoài bão mà lâu nay bà trông đợi. Mất mát thật là lớn lao cho người mẹ này khi con trai duy nhất qua đời, chưa kể đến những ý nghĩ tiêu cực khác có thể xuất hiện trong tâm trí của bà như “Làm sao Đức Chúa Trời bất công vậy? Làm sao tôi phải chịu điều đau đớn tột cùng này? Rồi đây tôi sẽ sống ra sao?...”

- Với những người đi đưa tang: chắc chắn rằng họ rất đau buồn và thật sự cảm thông với người mẹ goá này vì “có nhiều người ở thành đó đi đưa (tang) với bà goá ấy” (Lu-ca 7:12). Hình ảnh đó cho thấy người mẹ goá này là một người phụ nữ được yêu mến và quý trọng, có thể là vì chính bà đã yêu mến và quan tâm tới những người khác trong những tháng năm qua. Vì vậy, lúc này những người trong thành đi đưa tang chàng trai với lòng thương tiếc “một chiếc lá xanh sớm lìa cành”, đồng thời qua đó họ cũng bày tỏ sự yêu mến, cảm thông và mong ước sẽ chia phần nào trong nỗi đau của người mẹ goá đáng kính này.

- Với những người khiêng quan tài: hiển nhiên việc khiêng người chết từ trong thành đi ra ngoài thành đến nơi chôn cất không hề là một việc nhẹ nhàng và dễ dàng, vì đường xa và phải bước đi chậm rãi trong một đám tang đông đảo người nối gót người. Họ phải khiêng một gánh nặng trên vai mà đó là gánh nặng không ai muốn chôn xuống đất, đó là gánh nặng và cũng là điều thiêng liêng quý giá với họ.

- Với Chúa Giê-xu: Ngài nhìn đám tang, thấy người mẹ goá và Ngài “động lòng thương xót”, tức là đám tang này có điều gì đó không giống với những đám tang khác và khiến Ngài phải lưu tâm. Ngài thấy một người mẹ với tấm lòng tan vỡ, đầy những tổn thương và đau đớn, không ai có thể cảm thông hết và giúp đỡ được bà trong niềm đau thương và sự bất hạnh quá lớn này. Xuyên suốt qua quan tài, Chúa thấy một chàng trai đã chết, một người mà lẽ ra phải sống với rất nhiều những trách nhiệm và hoài bão cho tương lai. Chúa Giê-xu nhìn thấy tất cả những điều đó, và Ngài động lòng thương xót.

Như vậy sự chết của chàng trai này có tác động không nhỏ tới những người khác, từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội. Một không khí u ám, đau buồn sâu sắc đang ngự trị trong số những người có mặt ở đó bất kể là người có hoặc không có mối liên hệ trực tiếp với người mẹ goá và chàng thanh niên này.

Trong bất cứ thời đại và quốc gia nào, thanh niên cũng luôn luôn chiếm một vị trí hết sức quan trọng đối với xã hội và cả đối với Hội Thánh: thanh niên đóng góp rất lớn sức lực và trí tuệ của mình, ngược lại thanh niên cũng rất cần được sự quan tâm và đầu tư thích đáng; thanh niên là những người mà cha mẹ, Hội Thánh và xã hội gởi gắm toàn bộ hy vọng và tình yêu vào đó. Những nan đề và nhu cầu của người trẻ tuổi có ảnh hưởng đến toàn thể gia đình, xã hội và Hội Thánh, vì vậy chúng ta không thể không lưu tâm.

Đối với người bình thường, khi “chết” có nghĩa là thân thể người đó không còn cử động, không còn có thể làm những việc như ăn uống, nói năng, đi đứng, làm việc... Với những người “chết lâm sàng” thì còn một chút sự sống, nhưng gọi là chết cũng không sai, vì nếu ngừng những sự trợ giúp bởi các phương tiện y học tân tiến thì người đó sẽ chết thật sự. Cũng có những người sống nhưng bị coi như chết vì đời sống của người ấy không còn ý nghĩa với chính họ và không còn giá trị cho xã hội, thậm chí còn trở nên gánh nặng. Thanh niên trong Hội Thánh ngày nay đang trong tình trạng như thế nào? Nếu bất mạch chẩn bệnh thì chúng ta có thể đang “chết” theo ý nghĩa thuộc linh, qua các biểu hiện như:



- Đức tin cá nhân yếu đuối dù có người đã trải qua nhiều năm tháng tin Chúa nhưng không thật sự theo Chúa. Khi không biết rõ Chúa là Đấng mình tin cậy thì đời sống thuộc linh ở trong tình trạng “con đỏ, không trưởng thành, sống theo xác thịt”, đến nỗi niềm tin không có hoặc ảnh hưởng rất ít tới đời sống của người đó. Mỗi năm, khi các trại hè được tổ chức cho giới trẻ,

nhiều thanh niên khi đối diện với Lời Chúa đã thành thật công nhận có nhiều “vấn đề” trong niềm tin cá nhân của mình nơi Chúa: không đọc hoặc lười biếng học Kinh Thánh cũng như cầu nguyện, chưa từng nói về Chúa cho người khác đến nỗi không ai biết mình tin Chúa... Và khi Tin Lành không đi vào thế gian thì tinh thần thế gian sẽ đi vào đời sống Cơ Đốc: đã có những người trong giới trẻ Tin Lành sa ngã, vướng mắc vào tệ nạn xã hội.

- Không có đời sống yêu mến và tin kính Chúa. Nếu người Cơ Đốc không có một đời sống tin kính, ngay thẳng và trọn vẹn theo Lời Chúa thì bản thân người đó bị đồng hoá với tội lỗi, xa Chúa và mất đức tin, không có ảnh hưởng tốt đến người khác, không làm vinh hiển Danh Chúa.

- Không có khả năng cho đời sống. Khả năng của mỗi người Cơ Đốc liên quan đến gia đình, đến tương lai của Hội Thánh, đến đất nước và dân tộc. Người ta vẫn nói “ngày mai bắt đầu từ ngày hôm nay”, nếu hiểu theo ý nghĩa là chúng ta muốn có gặt thì phải gieo trước, thực tế cho thấy thật đáng buồn cho nhiều thanh niên Cơ Đốc vì chúng ta không hề có suy nghĩ và sự quan tâm đến tình hình Hội Thánh, xã hội, thế giới để biết đang đi về đâu, tiến bộ hay thoái lui, phát triển hay đình trệ... Nhiều thanh niên đã bỏ phí thì giờ trong những trò chơi giải trí thay vì siêng năng học tập và làm việc, cũng không tìm ra cho mình một công việc nào để phục vụ trong Hội Thánh và xã hội ...

Đối với Hội Thánh và gia đình, sự “chết đức tin” của thanh niên đồng nghĩa với sự diệt vong của Hội Thánh và lui tụt của một gia đình. Nhiều nhà thờ tại Châu Âu đã phải bán đi hoặc làm bảo tàng vì lý do: Giáo hội chỉ còn một số tín đồ cao tuổi và một số ít con cái họ có mặt trong nhà thờ. Thế hệ ông cha giữ được đức tin nhưng một Hội Thánh không thanh niên thì không thể tồn tại lâu dài. Nhiều Hội Thánh Việt Nam tại Hoa Kỳ cũng đang hết sức lo lắng cho tương lai đức tin của con em chúng ta - những người trẻ tuổi thuộc thế hệ thứ hai, thứ ba được sinh ra trên đất Mỹ này. Thanh niên “chết” đồng nghĩa với một Hội Thánh chết, đồng nghĩa với một gia đình Cơ Đốc chết. Ngoài trừ một sự chết trong quy luật của Chúa, thì tất cả mọi sự chết còn lại đều đem đến cho con người một thảm họa nhất định.

Tóm lại, nếu đời sống thanh niên Cơ Đốc mà

“chết” thì Hội Thánh sẽ chết; nếu Hội thánh “chết” thì không làm vinh hiển Danh Chúa, không còn quyền năng để làm chứng và truyền giảng Tin Lành cho đồng bào, thậm chí trở thành trò cười cho thế gian. Giống như người mẹ goá ở thành Na-in này đau khổ biết dường nào khi phải chứng kiến sự chết của đứa con trai duy nhất của mình; hơn thế nữa, chính Chúa Giê-xu phải đau lòng vì Hội Thánh (trong đó có những người trẻ tuổi) là bấy chiền mà Ngài đã cứu chuộc bằng huyết vô giá của chính Ngài; cho nên tất yếu Ngài phải hành động.

Khi Chúa Giê-xu đi đến đó, thấy đám tang và Ngài động lòng thương xót; Ngài đã làm phép lạ khiến chàng trai này sống lại. Ngày nay, nếu thanh niên Cơ Đốc đang “chết” thì cũng phải nhờ cậy quyền năng của Chúa Giê-xu để được phục sinh. Chúng ta hãy xem những hành động của Chúa Giê-xu để thấy những điều Ngài làm dẫn đến sự sống lại của chàng thanh niên đã chết.

Trước hết, Ngài “thấy” đám tang (hiển nhiên) và Ngài cũng “thấy” thực trạng đau khổ của người mẹ goá. Ngày nay, con mắt của Đấng Toàn Năng cũng “thấy” và chỉ ra cho chúng ta thực trạng của mình, như Hội Thánh Sạt-đe có tiếng là sống mà thật ra là chết (Khải Huyền 3:1). Mỗi thanh niên Cơ Đốc cần nhờ cậy Chúa soi xét và chỉ ra cho chúng ta thấy mình đang ở trong đời sống thuộc linh như thế nào. Chúng ta đang gieo ra ảnh hưởng nào (tốt hoặc xấu) đến những người khác trước hết là những người cùng lứa tuổi với mình?

Thấy đám tang và nỗi đau khổ của người mẹ, Chúa “động lòng thương xót”, điều đó cho thấy lòng nhân từ lớn lao của Chúa. Đã biết bao nhiêu lần chúng ta (trong đó có những người trẻ tuổi) vấp ngã, phạm tội làm cho Chúa đau lòng, và nếu không có lòng nhân từ với sự thương xót vô biên của Chúa - kể cả khi Ngài nghiêm khắc sửa trị chúng ta - thì chắc chắn không ai còn sống. Ngài còn cho chúng ta có cơ hội, và gieo vào tâm trí cũng như tấm lòng chúng ta hy vọng khi Ngài phán với người mẹ goá bụa rằng “Đừng khóc”. Chính Ngài “lại gần, rờ quan tài” để thể hiện sự cảm thông và quan tâm của Ngài đối với những người đang ở trong khổ đau bất hạnh, và việc làm đó vượt lên trên cả niềm tin truyền thống cũng như quy định nghiêm khắc của Luật pháp Cựu Ước - một người trở nên ô uế nếu đụng vào xác chết, bị coi là không tinh sạch theo luật pháp, và không được Đức Chúa Trời chấp nhận (Dân Số Ký 19:14-22). Bằng việc rờ đến quan tài mà

thực chất là đụng đến thi hài chàng thanh niên (vì người Do Thái không dùng quan tài như chúng ta, song chỉ liệm và bó xác lại rồi để lên chiếc cáng và khiêng đi an táng), Chúa Giê-xu đã bày tỏ rằng Ngài đầy lòng thương xót, nắm giữ thẩm quyền vượt trên những luật lệ tôn giáo và niềm tin. Ngài là Đấng chủ tể hoàn vũ có quyền cả trên sự chết cũng như trên sự sống, để rồi khi Ngài phán “Hỡi người trẻ kia, ta bảo người chờ dậy” thì hành động trong quyền năng thiên thượng của Ngài đã khiến chàng trai sống lại từ cõi chết, đồng thời mang lại sự kinh ngạc cùng niềm vui mừng khôn xiết cho người mẹ goá cũng như mọi người chứng kiến phép lạ đó. Chúa Giê-xu rời đụng đến chàng thanh niên đã đem đến sự phục sinh và sức sống mới cho chàng, cũng như cho gia đình và xã hội. Ngày nay, chúng ta cần sự rời đụng như vậy của Chúa Giê-xu với từng thanh niên trong Hội Thánh. Chỉ có sự sống của Chúa đụng đến mới thay đổi những gì đã chết trong mỗi gia đình, Hội Thánh và xã hội. Sự sống của Chúa trong mỗi chúng ta sẽ ảnh hưởng và đem lại sự sống cho tha nhân trong nơi mà mỗi một chúng ta đang sống.

Cuối cùng, chúng ta cũng hãy chú ý đến một thực tế: Trong hoàn cảnh đặc biệt này, không có ai trong đám tang cầu xin Chúa Giê-xu làm gì, song chính Ngài đã chủ động đưa ra sự cứu giúp, một hành động đẹp để phù hợp lòng thương xót của Ngài. Hình ảnh thật ấn tượng là ở chỗ: Trong phân đoạn Kinh Thánh này, trước giả Lu-ca đã dùng danh hiệu Chúa (Lord) để mô tả việc làm của Chúa Giê-xu. “Chúa” nghĩa là Đấng Tể Trị Tối Cao trên vũ trụ bao la vô tận lại đang nhìn xem và quan tâm đến một người mẹ nhỏ bé này, thấy hết tình trạng và sẵn sàng cứu giúp bởi tình thương và quyền năng vô đối từ thiên thượng. Còn hơn thế nữa, Ngài đang quan phòng, chăm sóc, hướng dẫn Hội Thánh của Ngài trên đất - biết bao nhiêu con người đã được Ngài cứu chuộc, thì chắc chắn Ngài cũng sẵn sàng để cứu những người trẻ tuổi ra khỏi tình trạng thuộc linh sa sút của mình. Thế nhưng để phép lạ của Chúa thực hiện, Chúa cần con người làm gì?

Trong đám tang này, khi nghe Chúa phán thì người mẹ phải ngừng khóc, đám đông phải nhường bước để cho Ngài lại gần và những người khiêng quan tài phải dừng lại khi Ngài rời đụng đến thi hài chàng thanh niên và truyền lệnh, thì “người chết vùng ngồi dậy và khởi sự nói”. Trong bối cảnh không một ai trong số những người đi đưa tang cầu xin Chúa thương xót mà cứu giúp người mẹ goá này, thì chính người mẹ

và những người đưa tang phải có hy vọng, phải có đức tin để chấp nhận và thuận phục lời phán cùng hành động của Đấng đứng trước mặt họ, tạo cho Ngài cơ hội để hành động thì phép lạ mới xảy ra. Ngay cả đối với chàng thanh niên vì “chết” nên không thể làm gì, song Chúa Giê-xu chỉ rời đến những người chết trong mục đích của thiên thượng. Chàng thanh niên này chết trong sự thương tiếc của mọi người, chết trong khi những trọng trách còn rất nhiều ở phía trước, nên khi quyền năng của Chúa đụng đến thì sự sống lại của chàng đem đến cho mọi người sự vui mừng, và Danh Chúa được vinh hiển.

Cũng vậy, với lòng mong muốn những người trẻ tuổi trong Hội Thánh đứng lên bởi sức mạnh của lòng tin kính để sống cho Chúa, chúng ta cần cầu xin và trông mong nơi sự thăm viếng của Chúa trên Hội Thánh và trên những người trẻ tuổi. Tin cậy nơi quyền năng của Chúa, Hội Thánh phải có những việc làm cụ thể để giúp đỡ những Cơ Đốc nhân trẻ tuổi trong chỗ đứng hiện nay của họ, như: chú trọng công việc giáo dục Cơ Đốc để trang bị Lời Chúa cho giới trẻ; có những chương trình huấn luyện thường xuyên và đặc biệt để giúp thanh niên nuôi dưỡng niềm tin Cơ Đốc đồng thời biết áp dụng Lời Chúa vào cuộc sống hàng ngày (trong việc học tập, tìm kiếm việc làm, hôn nhân và gia đình...), tạo cho thanh niên trong Hội Thánh có những cơ hội thông công, khích lệ và giúp đỡ nhau trong đời sống cũng như trong đức tin... Bản thân những người trẻ tuổi trong Hội Thánh cũng phải ý thức được đặc ân Chúa ban và trách nhiệm Chúa giao phó cho mình trong tư cách là những Cơ Đốc nhân, và với lòng khao khát được sống cho sự vinh hiển của Chúa thì Ngài sẽ phục hồi và phục sinh chúng ta từ trong sự chết. Tiếng Chúa vẫn đang kêu gọi và truyền lệnh: “Hỡi người trẻ kia, ta bảo người chờ dậy”.



HỘI THÁNH NĂNG ĐỘNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Nguyễn Hồng



Là Cơ-đốc nhân, trước hết chúng ta tìm kiếm một Hội Thánh thật của Đức Chúa Trời. Nhưng điều đó cũng chưa đủ, chúng ta cần một Hội Thánh năng động. Không phải là sự năng động của con người, nhưng là sự năng động của Đức Chúa Trời.

Trong ơn Chúa, chúng ta thử cùng nhau tìm hiểu một vài đặc điểm của một Hội Thánh năng động.

1. Một nền Thần học quân bình:

Hội Thánh năng động trước hết là Hội Thánh có một nền Thần học quân bình. Thế giới của Đức Chúa Trời sáng tạo là một tuyệt tác của sự quân bình. Mọi sự mất cân bằng đều khiến cho bộ máy bị lệch lạc, trì trệ, và thậm chí bị hủy hoại. Hội Thánh cũng vậy, sự mất quân bình về phương diện Thần học cũng đưa đến trì trệ và không phát triển.

Bất cứ một tổ chức, một thực thể xã hội, một công việc nào cũng cần một hệ thống lý thuyết chủ đạo. Lý thuyết không tốt, kết quả hạn chế. Lý thuyết sai, kết quả đôi khi trở thành thảm hại. Không có hoặc thiếu lý thuyết, kết quả sẽ dừng lại ở một mức độ nhất định. Lý thuyết mang tầm quan trọng sống còn cho mọi cơ chế, kể cả cơ chế biểu lộ sự sống thiên thượng là Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống.

Hệ thống Thần học là phần lý thuyết của Hội Thánh. Và đó là lý do vì sao ngay từ những ngày đầu, Đức Thánh Linh đã hướng dẫn các Giáo phụ phát triển và hoàn chỉnh một hệ thống Thần học Cơ-đốc mang tính cơ bản, có hệ thống, và đầy đủ.

Theo thời gian, nền Thần học Cơ-đốc bị phân nhánh và nhiều nơi nhiều lúc đã trở nên mất quân bình. Và ở đâu mà phần lý thuyết của Hội Thánh bị mất quân bình, thì ở đó xuất hiện sự lệch lạc, hoặc không phát triển, hoặc phát triển không đúng đắn.

Xin chúng ta cùng xem một ví dụ. Giáo lý Ba Ngôi dạy về Nhất thể tính của Đức Chúa Trời (God's oneness) - rằng Đức Chúa Trời là một và duy nhất. Nhưng đồng thời giáo lý này cũng dạy về Tam thể tính của Ngài (God's threeness) - cho biết rằng Đức Chúa Trời có Ba Ngôi độc lập, trọn vẹn, và đồng đẳng.

Nhấn mạnh Nhất thể tính của Ba Ngôi khi truyền

giảng để nói rằng Ngài là Đức Chúa Trời độc tôn, duy nhất, không có Chúa nào khác, là một ưu điểm của nhiều Hội Thánh. Nhưng sau đó, có khi người ta không dạy hoặc dạy không đầy đủ cho người qui đạo về Tam thể tính của Đức Chúa Trời. Tức là sau khi nhận được sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu Cơ-đốc, họ đã không được giáo huấn ở mức cần thiết về mối quan hệ Cha, Con, Thánh Linh; nhất là đã không được dạy cho về vai trò tối cần của Đức Thánh Linh trong Hội Thánh và trong đời sống cá nhân. Và vì thế ở nhiều nơi, người tín hữu thiếu hẳn kinh nghiệm về sự vận hành của Ngôi Ba Đức Chúa Trời, cả về lý thuyết lẫn về thực tiễn. Từ đó, Hội Thánh trở nên thiếu sức sống, khô hạn, mọi người cảm thấy chán nản, thụ động và Hội Thánh rơi vào tình trạng kém phát triển.

Ở một Hội Thánh như thế, Tam thể tính của Đức Chúa Trời bao gồm quyền gia thế của Đức Chúa Cha, sự linh nghiệm thường nhật của Huyết Chiên Con, và tính sinh động của các ân tứ trong Đức Thánh Linh bị bỏ sót hoặc không được dạy dỗ và thực hành cách tường tận.

Ngược lại, như lịch sử cho thấy, sự nhấn mạnh thái quá vào Tam thể tính của Đức Chúa Trời, chính xác hơn là vào một khía cạnh của Tam thể tính, thường biểu hiện ở các phong trào ân tứ cực đoan, nơi có sự lệch tâm về việc tìm kiếm các ân tứ, xem điều đó như điều cần thiết duy nhất. Sự lệch tâm này lâu ngày biến Hội Thánh thành những tổ chức có sự năng động của con người, thay vì sự năng động thiên thượng, và dẫn đến một mức độ rối loạn đáng e ngại trong Hội Thánh. Nói như thế chúng ta không thể và không nên phủ nhận những phong trào ân tứ mà đã giữ được sự quân bình ở các mặt khác, là những Hội Thánh đã mang lại biết bao linh hồn cho Chúa trong suốt thế kỷ vừa qua.

Đức Chúa Trời là Đấng tự do, năng động, sáng tạo. Lời Chúa là Lời sống, linh động, sắc bén. Vì vậy, một sự dạy dỗ đúng đắn về Ngài, hay nói cách khác, một nền Thần học cân bằng, sẽ mang lại tính năng động của Đức Chúa Trời.

Trong quyển *Spiritual Theology - A Systematic*

Study of The Christian Life, tác giả là Mục sư Tiến sĩ Simon Chan có đưa ra ba tiêu chuẩn của một nền Thần học thích hợp: (1) tiêu chuẩn *toàn cầu - bối cảnh hoá* (global-contextual); (2) tiêu chuẩn *Tin Lành* (evangelical); và (3) tiêu chuẩn *ân tứ* (charismatic). Chúng ta tạm tóm lược ba tiêu chuẩn này như sau:

* *Toàn cầu - bối cảnh hóa*: Tiêu chuẩn này muốn nói đến một nền Thần học có sự nhạy cảm đối với những khác biệt của các bối cảnh địa phương khác nhau. “Toàn cầu” không có nghĩa là thích ứng cho mọi nơi mọi lúc; nhưng nó đủ rộng để có thể ứng tiếp những bối cảnh khác nhau của thế giới nơi mà Hội Thánh đang hiện diện cả trong thời gian và qua thời gian. Nói cách khác, nó có khả năng nhạy cảm với những sắc thái nằm giữa siêu việt và lịch sử (transcendence and history).

* *Tin Lành*: Tiêu chuẩn này muốn nói đến truyền thống bền bỉ của Hội Thánh Cơ-đốc trong nỗ lực truyền đạt câu chuyện Phúc Âm về đời sống, sự chết và sự phục sinh của Đức Giê-xu Cơ-đốc. Một nền Thần học có tính “Tin Lành” là rất quan trọng vì nó giúp bảo tồn sự chân chính của Hội Thánh ở giữa những chuyển dịch giữa hai thái cực của luận điểm siêu việt tôn giáo và luận điểm nội tại lịch sử (religious transcendentalism and historical immanen-tism). Cần lưu ý rằng “Tin Lành” ở đây không có ý chỉ về một phong trào hay hệ phái nhất định nào mang tên đó.

* *Ân tứ*: Tiêu chuẩn thứ ba này không kém phần quan trọng vì nó nhắc nhở chúng ta rằng đời sống Cơ-đốc không thể bị giới hạn trong một khuôn mẫu vận động thuộc linh cố định nào. Đôi khi Đức Chúa Trời hành động cách đáng ngạc nhiên và không thể tiên đoán được. Đây là sự tự do của Ngài. Tiêu chuẩn “ân tứ” này góp phần làm phong phú giáo lý về ân điển của Đức Chúa Trời.

Tất nhiên, còn có những tiêu chuẩn khác cho một nền Thần học thích hợp, lành mạnh. Nhưng đây sẽ là công việc lâu dài hơn mà Hội Thánh phải gánh vác, nếu thật sự quan tâm đúng mức đến tầm quan trọng của vấn đề. Đánh giá xem Hội Thánh của mình có đang bị mất quân bình ở nơi nào đó hay không là một nhu cầu luôn luôn cấp bách.

2. Một nền Thần học “đầy đủ”:

Kể đến, Hội Thánh năng động cần một nền Thần học “đầy đủ”. Mới đây tại một Hội thánh nhỏ

đã xảy ra chuyện: Các chấp sự, Mục sư, và một vài tín hữu đã tranh cãi nhau về việc nên đặt bục giảng và bục hướng dẫn ở đâu. Nan đề nằm ở chỗ là họ không có một chỉ đạo cụ thể nói riêng, và Hội Thánh nói chung cũng chưa giải quyết rõ ràng một số vấn đề tương tự dựa trên một nền tảng Thần học cần thiết.

Từ những thời kỳ phát triển đầu tiên của Hội Thánh, trong nhà thờ đặt ở trung tâm là bàn Tiệc Thánh, nhấn mạnh rằng tâm điểm của sự thờ phượng là sự hiện diện của Cứu Chúa qua Bánh và Chén. Bục giảng được đặt bên trái và thường đặt cao lên nhằm nói lên sự quan trọng của Lời Chúa.

Đến thời Cải Chánh, bục giảng được di chuyển vào trung tâm khu vực hành lễ ở vị trí cao hơn bàn Tiệc Thánh một chút, để nêu cao luận điểm “sola scriptura”. Khẩu hiệu La-tinh này có nghĩa là “chỉ Kinh Thánh mà thôi” hay là “Kinh Thánh duy nhất” (tiếng Anh là “scripture alone”). Đây là quan điểm của các nhà Cải chánh thế kỷ thứ 16, nhấn mạnh thẩm quyền tối hậu của Thánh Kinh chống lại quan điểm về sự vô ngộ của Giáo hoàng thời đó.

Dĩ nhiên, không một nền Thần học nào có thể bao hàm mọi thứ; nhưng “đầy đủ” đến một mức độ nào đó là điều rất cần thiết.

3. Các nhà Thần học:

Cuối cùng, một Hội Thánh năng động cần đến những nhà Thần học, nhằm giải quyết những vấn đề khi có phát sinh trong Hội Thánh, vì như đã nói ở trên, không có một nền Thần học nào hoàn toàn đầy đủ. Đây là sự đầu tư lâu dài và cần thiết nếu một Hội Thánh thật sự muốn duy trì và thúc đẩy tính năng động của mình.

Trên đây là những gì chúng ta cần làm, cần có. Nó ví như bộ máy của Hội Thánh với những cơ phận cần thiết. Thế nhưng, bộ máy đó không thể nào hoạt động được nếu như không có năng lượng. Và ai cũng biết rằng chỗ mà chúng ta có thể nhận lãnh năng lượng thuộc linh cho hoạt động của Hội Thánh chính là nơi cầu nguyện. Có lẽ không quá đáng nếu nói rằng chúng ta cần chân thành xin Chúa tha thứ chính mình về điều này. Phải chăng tôi đang thiếu cầu nguyện? Phải chăng tôi chưa bao giờ hết lòng kiêng ăn để tương giao với Cứu Chúa cho đến khi nhận được câu trả lời cho nan đề nào đó của mình và của Hội Thánh? Simon Chan, tác giả trích dẫn bên trên, viết: “ở tâm điểm của nền Thần học thuộc linh chính là sự cầu

nguyện”. Một tác giả khác, A. M. Allchin, phát biểu “Sự cầu nguyện giúp thế giới của thời gian tiếp xúc với cõi đời đời”.

Để kết luận, có một vài đề nghị nho nhỏ cho người Tin Lành Việt Nam như sau: 1) Có lẽ cần đầu tư nhiều hơn và chất lượng hơn cho giáo dục Thần học, một việc làm có lợi về lâu dài. 2) Các hội thảo liên Chi hội, hoặc liên vùng, hoặc liên Hệ phái về các vấn đề Thần học để lắng nghe nhau là một hoạt động rất hữu ích; trong đó có thể mời những diễn giả mà bình thường chúng ta ít có dịp được nghe. 3) Mỗi một nỗ lực về Thần học cần đi kèm với gấp đôi nỗ lực cầu nguyện, nếu không tất cả chỉ trở thành tranh luận hư không.

Nếu Cứu Chúa chưa trở lại và chúng ta còn có một cơ hội khác, chúng ta sẽ thảo luận về bản chất của Hội Thánh ở giữa thế giới phức tạp và đầy xáo trộn ngày nay. Nguyện xin Chúa Giê-xu Cơ-đốc ở cùng hết thủy chúng ta. Amen.



Bạn Đọc Viết

TÌNH YÊU TUỔI CAO NIÊN



Đầu mùa xuân, cơn mưa kéo đến; nhìn qua cửa tôi thoáng nhớ gia đình và quê hương yêu dấu. Những hình ảnh sinh hoạt gia đình khi tôi còn ở gần cứ tiếp tục diễn ra trong tâm trí tôi. Tôi nghĩ cả vũ trụ bao la này Chúa Giê-xu đã chọn dừng chân lại và bước vào hành tinh bé nhỏ của chúng ta; khi Chúa dừng chân Ngài sẽ lau ráo hết những giọt nước mắt buồn, những khổ đau của nhân loại; khi Chúa dừng chân Ngài làm thỏa mãn những nhu cầu về vật chất lẫn tâm linh của những ai bằng lòng đến với Ngài.

Tôi cảm tạ Chúa vì tôi được sinh ra và lớn lên trong một gia đình Cơ Đốc. Ba mẹ tôi có 13 người con và tôi là con gái thứ 9 trong gia đình. Tôi cảm tạ Chúa vì tôi được gần gũi với ba mẹ nhiều hơn các anh chị em. Các anh chị em tôi lập gia đình và có cuộc sống riêng của gia đình mình, thế nên tôi có nhiều cơ hội để chăm sóc và trò chuyện với ba mẹ tôi. Tôi để ý thấy những người lớn tuổi thường hay hỏi tường lại chuyện quá khứ nhiều hơn, nên tôi hay vui đùa với ba mẹ tôi. Tôi hỏi: “Hồi đó ba thấy mẹ như thế nào mà ba thương mẹ?” và ngược lại. Thế là tôi khám phá ra chuyện tình yêu của hai người.

Ba mẹ tôi sống thật hạnh phúc với nhau. Tôi hãnh diện khi ai đó nhắc đến ba mẹ tôi, vì đời sống ông bà là tấm gương cho con cháu; ông bà học hỏi Lời Chúa và sống đúng theo lời Chúa dạy “Kính Chúa, Yêu người”. Ba mẹ tôi rất yêu mến người hầu việc Chúa, ông bà rất quan tâm đến các tôi tớ Chúa nên khi tôi nhắc đến tên ba tôi thì hầu như các Mục sư

đều biết ba mẹ tôi.

Mỗi buổi sáng Chúa Nhật và các ngày lễ, ba mẹ tôi tay trong tay vui cười với nhau; ba tôi thường hay ga-lăng với mẹ tôi mỗi lần bước xuống xe là ba luôn mở cửa xe và nắm tay mẹ tôi bước xuống. Các bạn trẻ trong Hội thánh ai nấy đều khen ông bà là tấm gương cho chúng con.

Từ khi đẹp duyên Chúa chọn, tôi lập gia đình và xa quê hương. Sau 10 năm, mẹ tôi lớn tuổi và lâm bệnh. Thế là ba tôi luôn ở bên cạnh để chăm sóc mẹ tôi; mỗi khi có đám cưới, đám tiệc, ba tôi chỉ đến chúc mừng và xin cáo từ sớm để trở về bên mẹ tôi. Ba tôi lo cho mẹ thật chu đáo đến giờ phút cuối cùng chỉ còn lại ba bên cạnh mẹ trong ngày mùng 2 Tết năm 2009. Mẹ tôi thở thề với ba tôi: “Đừng buồn nhá”. Ba tôi ngỡ mẹ tôi an ủi ông vì cực với bà nhiều quá; ba tôi chỉ đáp lại: “Đâu có buồn, bôn phận mà”, thế là mẹ tôi lặng lẽ yên nghỉ; cũng từ đó tôi không còn nhìn thấy mẹ nữa.

Ba tôi là một thanh niên tại Hội thánh Tin Lành Đà-lạt từ lúc 24 tuổi, nay đã là một ông cụ cao niên 89 tuổi. Mỗi sáng Chúa Nhật ba tôi trong bộ vest ngồi hàng ghế đầu tiên và ba thường được mời cầu nguyện khai lễ trong giờ thờ phượng của Hội thánh hoặc cầu nguyện sau khi bài giảng của Mục sư kết thúc. Ông cầu nguyện lớn tiếng và rõ ràng. Một lần nữa tôi cảm tạ Chúa đã ban cho ba tôi có sức khỏe đến ngày hôm nay và trung tín với Chúa trọn đời. Gương trung tín của cha mẹ đó là món quà quý nhất của cuộc đời tôi. A-men!

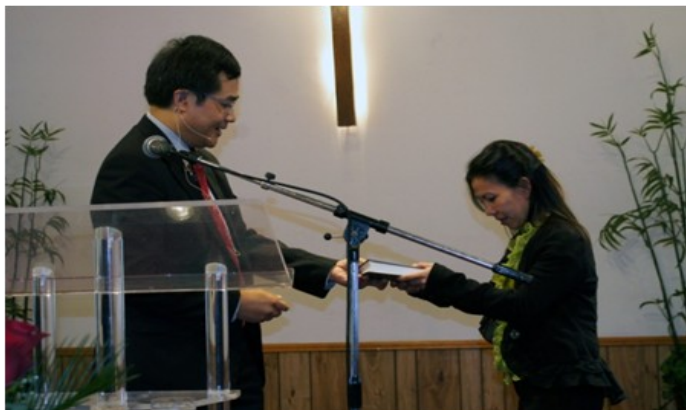
Ái Đức – Hội thánh Tin lành Houston.

Tin Tức Hội Thánh

- Lễ Thương Khó (Thứ Sáu, 6/4) và Lễ Phục sinh (Chúa Nhật, 8/4) năm nay đã được tổ chức tại Hội thánh với sự trang trọng, vui mừng. Mục sư Phan Phụng Hưng đã được mời làm diễn giả trong dịp lễ này. Cảm tạ Chúa vì trong ngày Mừng Chúa Phục sinh cũng đã tổ chức Thánh lễ Báp-têm cho 4 em thanh thiếu niên của Hội thánh. Sau khi thờ phượng Chúa, các tín hữu đã cùng nhau dự bữa ăn thông công toàn Hội thánh tại khuôn viên nhà thờ.



- Trong 4 tháng đầu năm 2012, một số tín hữu đã trung tín trong việc chứng đạo cho các thân hữu người Việt tại chợ, phòng khám bệnh. Cảm tạ Chúa đã cho có thân hữu lắng nghe Tin Lành, nhận chứng đạo đơn; ngày 29/4/2012 tại nhà thờ, chị Lê Thị Huệ đã cầu nguyện tiếp nhận Chúa. Cảm tạ Chúa! Nguyện xin Chúa ban cho Hội thánh chúng ta không một mối trong sự cầu nguyện và làm chứng để tiếp tục đưa dắt nhiều người đến với Chúa.



- Ngày Chúa Nhật 13/5/2012, Lễ Hiền Mẫu (Mother's day) đã được tổ chức tại Hội thánh. Nhắc nhở công ơn người mẹ để những người con biết ơn và báo hiếu với mẹ, đồng thời những người mẹ cũng nhờ cậy ơn của Chúa để tiếp tục sinh thành và nuôi dưỡng những đứa con trong con đường kính sợ Chúa, đó là tinh thần của ngày Lễ Hiền Mẫu. Cảm tạ Chúa ban cho những người mẹ Cơ Đốc với khuôn mặt rạng ngời niềm vui khi đón nhận những món quà do con cái kính tặng.



- Trại bồi linh của Ban gia đình Trẻ đã được tổ chức ngày Thứ Bảy và Chúa Nhật (19,20/5/2012) tại Huntsville. Cảm tạ Chúa vì dù thì giờ không có nhiều, nhưng các anh chị em trong Ban gia đình Trẻ đã có những thì giờ quý báu cùng ngồi lại với nhau để suy ngẫm lời Chúa, đồng thời thông công trong đức tin và cam kết hiệp nhất cùng nhau xây dựng Hội thánh trong hiện tại và tương lai. Ước mong rằng Ban gia đình Trẻ sẽ có thêm những thành viên mới tham gia sinh hoạt thường xuyên với Ban trong thời gian tới.



CHỖ CAO QUÍ NHẤT TRONG NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI - (Phần II)

Phạm Vũ Triều Thiên

Thánh Kinh thường mô tả công dân thiên quốc như đang đi trong một cuộc hành trình. Những môn đệ đầu tiên của Chúa Giê-xu được gọi là những người theo “Đạo” (con đường) trước khi được gọi là Cơ Đốc nhân (Công vụ 9:2). Sự so sánh này rất thường thấy trong Kinh Thánh bản văn Hi-lạp và Hê-bơ-rơ khi đề cập đến những người đi theo “đường lối Chúa”. Chúa Giê-xu nói Ngài là “Con Đường” (Giăng 14:6). Ngài cũng từng nói đến đường rộng, khoảng khoát dẫn đến hủy hoại và đường hẹp dẫn đến sự sống (Ma-thi-ơ 7:13-14). “Con Đường” hàm ý đích đến và cách đi như thế nào. Đi theo “Con Đường” bao hàm lối sống đạo đức gắn liền với đích đến – sống thế nào để có thể đạt đến đích cuối cùng. Như thế nghĩa là nếu đi trật khỏi “Con Đường” thì sẽ không thể đến đích.

Hình ảnh rất rõ ràng trong Kinh Thánh cho thấy: con dân Chúa đang đi trên con đường khác với cách thức (con đường) mà thế gian đang đi. Trong khi những người được xem là khôn ngoan trong trần gian đi tìm đặc quyền, thế lực, địa vị và sự thành đạt, thì những người theo Người Thầy gốc Na-xa-rét lại đang đi trên con đường khác hẳn. Đó là con đường Chúa Giê-xu đã đi, để lại một tấm gương cho thần dân trong vương quốc của Ngài noi theo. Sứ đồ Giăng lúc cuối đời viết rằng : *“Người nào nói mình ở trong Ngài cũng phải sống như chính Ngài đã sống”* (I Giăng 2:6). Còn sứ đồ Phi-e-rơ lại diễn giải thế này: *“Vì Chúa Cứu Thế đã chịu khổ để làm gương cho anh chị em, hầu cho anh chị em theo bước chân Ngài”* (I Phi-e-rơ 2:21). Một câu nói đầy tính thách thức của Phao-lô đối với tín hữu Cô-rinh-tô ngày xưa vẫn giữ nguyên sức nặng đối với chúng ta ngày nay: *“Hãy bắt chước tôi, như chính tôi bắt chước Chúa Cứu Thế”* (I Cô-rinh-tô 11:1).

Thách thức đặt ra cho mỗi chúng ta là: Tôi có bắt chước Chúa đến mức người khác muốn bắt chước tôi không?

Chúng ta hãy đọc lại câu chuyện diễn ra trên phòng cao trong tuần lễ cuối cùng của Chúa Giê-xu trên đất. Chúa dùng một chậu nước với chiếc khăn quấn trên cánh tay, Ngài rửa chân cho mười hai môn đệ. Mới vài phút trước đó những người Ngài chọn làm những người lãnh đạo đầu tiên trong cộng đồng Cơ Đốc vừa cãi nhau xem ai lớn nhất trong vương quốc. Chúa đã dạy họ một bài học nhớ đời qua hành động đơn giản là rửa chân cho họ. Ngài nhấn nhủ họ: *“Ta đã làm như vậy cốt để làm*

gương cho các con noi theo” (Giăng 13:15).

Điều đáng trọng trong nước Đức Chúa Trời chính là tinh thần khiêm nhường, hi sinh phục vụ. Điều ấy liên quan như thế nào đối với chúng ta, những người đang sống trong thế kỷ hai mươi mốt? Trong khi chung quanh ai nấy đều muốn chứng tỏ mình là “Số Một” thì chúng ta thực hiện *tinh-thần hi-sinh phục-vụ như-tôi-tớ* này như thế nào?

Các tôi tớ Chúa ngày nay phải đối diện với bốn áp lực chính yếu: lối sống, chức năng lãnh đạo, quyền lực và sự thành công. Lối sống của các tôi tớ Chúa tại Việt Nam nói chung chưa bị ảnh hưởng nhiều như tại các nước có nền kinh tế phát triển, nên xin được đề cập đến ba điều còn lại.

1. **Chức năng lãnh đạo.** Làm thế nào một nhà lãnh đạo Cơ Đốc – vừa là Mục sư, Truyền đạo, lãnh đạo Giáo hội, hoàn thành vai trò lãnh đạo trong tinh thần tôi tớ? Lãnh đạo bao hàm uy quyền và cách xử dụng quyền lực. Từ ngữ dùng để mô tả uy quyền của Chúa Giê-xu trong bản Tân Ước tiếng Hy-lạp là chữ *exousia*, nghĩa là “tự thân”. Nói cách khác, uy quyền của Chúa Giê-xu xuất phát từ bản thân Ngài, chứ không phải do vai trò Ngài thể hiện. Đối với các tôi tớ Chúa cũng thế. Trách nhiệm trước tiên là trách nhiệm chăn bầy, đó chính là sự kêu gọi và chọn lựa của Chúa đối với bản thân người hầu việc Chúa. Thomas C. Oden khẳng định: “Không ai có thể hoàn thành tốt vai trò khó khăn của một người chăn bầy nếu không được sự kêu gọi và sai phái của Chúa và Giáo hội.” Có nhiều cách lãnh đạo:

- Kiểu giám đốc hành chính - trên bảo dưới nghe.
- Kiểu độc tài chính trị - cho rằng mình là người có thẩm quyền nhận ý chỉ Chúa truyền lại cho mọi người.
- Kiểu chăn thuê – thể hiện một cách lãnh đạo thụ động chỉ làm những điều được yêu cầu, không tỏ rõ khả năng lãnh đạo và chẳng đưa ra được phương hướng cho bầy chiên.
- Kiểu phục vụ - giống như Chúa Giê-xu đã thể hiện. Biết đáp ứng với nhu cầu của mọi người, với sự hướng dẫn của Thánh Linh và đường hướng của Đức Chúa Trời.



Một nhà giải kinh đã giải thích khúc Kinh Thánh Luca 17:7-10 như sau: Một tôi tớ là người làm việc cho người khác, nhiệm vụ của người ấy là chăm lo cho nhu cầu của người khác, làm việc theo lợi ích của người khác, và không mong đợi được cảm ơn. Một tôi tớ Chúa khi giảng khúc Kinh Thánh Giảng 13 về việc Chúa rửa chân cho môn đệ, đã nói một câu đáng lưu ý như sau: “Khi chúng ta ứng hầu trước mặt Chúa, Chúa Giê-xu không hỏi “Con giữ chức vị gì?”, nhưng Ngài sẽ hỏi “Chiếc khăn của con đâu?””

2. Quyền lực. Quyền lực từng được định nghĩa là: “thước đo khả năng của một người biết cách khiến người khác làm theo điều mình muốn, cũng như khả năng tránh né không để bị ép làm điều mình không muốn.” Việc sử dụng và lạm dụng quyền lực là điều các lãnh đạo Hội Thánh cần cẩn thận nếu muốn trở thành người lãnh đạo với tâm tình phục vụ. Wayne Oates tin rằng “tính chính trực của một nhà lãnh đạo Cơ Đốc được nhận ra qua cách người đó cảm nhận và sử dụng quyền lực trong mối quan hệ với mọi người.” Nhiều lãnh đạo Cơ Đốc có lúc sử dụng quyền lực cách tai hại hoặc để nắm quyền trên người khác. Lạm dụng quyền lực thường đem lại đổ vỡ và tổn thương trong mối quan hệ với nhau.

Richard J. Foster cho rằng có ba thách thức về đạo đức mà Cơ Đốc nhân phải đối diện: việc sử dụng tiền bạc, tình dục và quyền lực. “Những vấn đề này đan xen với nhau dường như không thể tách rời. Tiền bạc tự nó là quyền lực. Tình dục được sử dụng để đem lại tiền bạc và quyền lực. Còn quyền lực thì được ví như liều thuốc kích thích mạnh nhất.” Ông cũng cảnh báo tôi tớ Chúa đừng xem thường tác động của việc lạm dụng quyền lực vì nó ảnh hưởng đến mối liên hệ giữa những đồng lao, với mọi người và với Chúa.

Si-môn, người phù thủy thành Sa-ma-ri, phạm phải tội muốn mua quyền năng của Thánh Linh để phục vụ cho mục đích ích kỷ của mình (Công vụ 8:18-19). Nếu không cẩn thận, các tôi tớ Chúa ngày nay cũng dễ phạm phải tội của Si-môn – muốn sử dụng quyền lực cho mục đích cá nhân, phô trương

thanh thế hoặc gây ấn tượng với người khác.

Chúa Giê-xu lên án các lãnh đạo tôn giáo ngày xưa là những người “*thích ăn trên ngồi trước nơi bàn tiệc hay trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi giữa phố chợ và gọi mình là thầy.*” (Ma-thi-ơ 23:6-7).

Trong một xã hội khát khao quyền lực, những tôi tớ Chúa cần tỉnh táo để tránh khỏi áp lực của xã hội khiến mình chỉ quan tâm đến vấn đề sĩ diện, địa vị, hoặc thậm chí được điều khiển, cầm quyền trên người khác.

3. Thành công. Bất cứ người hầu việc Chúa nào cũng muốn biết làm thế nào để thành công trong chức vụ. Nhưng làm sao để đo lường sự thành công? Nếu thiếu thận trọng, chúng ta dễ rơi vào cảnh dùng phương thức của trần gian để đánh giá sự thành công trong chức vụ. Ba phương thức thường được dùng để đánh giá thành công là:

- Cách thứ nhất là người ta dựa trên những con số như trong thương trường : lợi nhuận, khách hàng và mạng lưới tiêu thụ. Các nhà lãnh đạo tôn giáo cũng dựa trên những điều tương tự để đánh giá sự thành công: cơ sở vật chất, ngân quỹ và số người chịu Báp-têm hoặc số lượng tín hữu, lương bổng và con số người phụ tá, nhân viên văn phòng.
- Cách thứ hai là căn cứ vào sự thỏa lòng trong chức vụ. Nhiều tôi tớ Chúa bị đuổi sức, bỏ chức vụ vì không còn cảm thấy thỏa lòng, hoặc lắm khi cảm thấy mình khô hạn, không kết quả.
- Cách thứ ba thuộc linh hơn khi đánh giá qua sự tận tụy và trung tín trong chức vụ. Lúc Ê-sai đáp ứng lời kêu gọi của Đức Chúa Trời trong đền thờ, ông nêu vấn đề là sứ điệp của ông sẽ bị dân chúng từ khước. Chúa bảo tiên tri đừng quan tâm đến kết quả, nhưng hãy chú ý đến sự trung tín với Chúa (Ê-sai 6).

Sự vĩ đại chân chính trong nước Đức Chúa Trời không dựa trên tiêu chuẩn thành đạt của trần gian. Trong cái nhìn của người Do-thái và La-mã thì Chúa Giê-xu là một người thất bại. James Carter trong quyển sách của mình đã viết: “Tiêu chuẩn thành công không nên dựa trên sự thành đạt của chính mình hoặc của người khác. Tiêu chuẩn đánh giá chính xác là Chúa Giê-xu. Chúng ta thành công hay không là do nơi sự trung tín, thuận phục của mình đối với Chúa Giê-xu, cũng như tiến trình đi đến chỗ ngày càng giống Chúa hơn.”

Trong quyển tiểu thuyết “Gã Khờ” của Dostoevsky, ông Hoàng Myshkin – sống giữa những con người chỉ quan tâm đến tiền tài, quyền lực, tình dục.

Tuy nhiên ông Hoàng ấy khác hẳn họ - ông không kiêu hãnh, không tham lam, không ma mãnh, không đồ kỵ, và cũng không sợ hãi. Hành vi của ông Hoàng rất lạ lùng khiến cho thần dân không biết nên nghĩ về ngài như thế nào, nhưng vì ngài đơn sơ nên dân chúng tin tưởng. Dù vậy họ vẫn cho rằng ông Hoàng của họ là một gã khờ.

Nhà văn Nga đã khéo léo liên kết những tương phản với nhau, giữa một bên là dân chúng chạy theo tiền tài, khoái lạc, quyền lực, còn bên kia là tinh thần của ông Hoàng - người không quan tâm đến phù phiếm, xa hoa, cũng chẳng màng đến nhận định của mọi người. Điều duy nhất ông quan tâm là sự thật. Câu hỏi được đặt ra rõ ràng trong quyển tiểu thuyết: Ai mới là kẻ đại dốt?

Đối với bọn lính canh thì người tù (trong câu chuyện đầu bài viết này) với bí danh Trường Lão ở xà lim số 39 là một kẻ khờ khạo, ngốc nghếch; nhưng Victor Herman và những tù nhân kia hiểu biết hơn. Chính sự phục vụ vị tha của con người mà họ chỉ biết qua cái bí danh Trường Lão đó đã giữ họ khỏi phát điên và sống còn trong cái khắc nghiệt của hoàn cảnh. Mười lăm con người trong trại tù, chen chúc trong cái xà lim bé xíu đó đã khám phá ra ý nghĩa thật của sự vĩ đại – đó chính là sự phục vụ trong tinh thần vị tha và hi sinh.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào của con người cũng cần một lãnh đạo có tâm tình phục vụ. Chúa Giê-xu đã thể hiện điều ấy. Là thần dân trong vương quốc của Ngài, chúng ta có thể làm khác hơn sao? Ước ao mỗi tôi tớ và con cái của Chúa đều sẵn sàng chấp nhận nơi tòi tệ nhất, sẵn sàng chấp nhận những cú đánh của hệ thống trần gian để có thể tự hào rằng mình đang lãnh đạo và phục vụ theo tinh thần của Đấng Christ.

**(Phỏng theo “First Place in the Kingdom : For Slaves only” của Joe E. Trull)*



CẦN ĐƯỢC XÚC DẦU BẰNG ĐỨC THÁNH LINH

Mục sư A.W. Tozer kể câu chuyện sau đây trong cuốn “Khi Thánh Linh Đến” (When He Comes) như sau:

Chàng thanh niên Dwight L. Moody (1837-1899) làm nghề bán giày. Sau khi tin nhận Chúa, chàng thanh niên này rất nhiệt thành tham dự Trường Chủ nhật và dạy Lời Chúa cho các thanh niên, nhưng trong việc làm ăn cũng như công việc Hội thánh, anh ta chỉ chạy lòng vòng.

Một ngày kia, có một bà cụ tên là Cook thấy Moody và nói: “Cậu ơi, cậu hãy đến nhà tôi. Tôi muốn nói chuyện với cậu”. Moody đến nhà bà cụ, ngồi xuống ghế và nghe bà cụ nói, đại khái như sau:

- Tôi rất vui khi thấy cậu được Chúa cứu một cách thật lạ lùng, và cũng vui khi thấy cậu hăng say làm công việc Chúa. Nhưng cậu biết cậu cần gì không? Cậu cần được xúc dầu bằng Đức Thánh Linh.

Moody trả lời:

- Thưa cụ, nếu Đức Chúa Trời có bất cứ điều gì cho tôi, tôi xin nhận cả.

Bà cụ nói:

- Như vậy, cậu quỳ gối xuống đây!

Moody quỳ gối trên sàn và cả hai đều cầu nguyện. Bà cụ cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, xin đầy đầy Đức Thánh Linh trên người thanh niên này”. Moody chân thành mở tấm lòng mình như một cái bình trống không, hoàn toàn thuận phục Chúa và lấy đức tin nắm chặt lời hứa của Chúa; nhưng lúc đó chưa có gì xảy ra cả.

Vài ngày sau, khi Moody đang ở một thành phố khác, một biến động phi thường đã xảy ra. Moody kể lại biến động đó như sau: “Khi tôi đang đi dọc đường thì Đức Chúa Trời làm thành lời hứa của Ngài đã hứa với tôi tại nhà bà cụ Cook”. Moody được Thánh Linh của Ngài đầy đầy trên ông đến nỗi ông phải chạy vào một cái hẻm, đưa tay lên trời mà thưa với Chúa: “Lạy Đức Chúa Trời, xin ngưng quyền năng của Ngài lại, đừng đổ thêm nữa, nếu không con chết mất”. Kể từ đó, Moody giảng lại những khúc Kinh Thánh mà ông đã giảng nhưng với những sự khác biệt thật là rõ rệt, bởi vì Thánh Linh đã đến trên ông.

Ngày nay Hội thánh và con dân của Chúa chúng ta cũng luôn luôn cần phải được sự thăm viếng của Chúa Thánh Linh. Có quyền năng của Đức Thánh Linh đầy đầy thì đời sống chúng ta sẽ khác, công việc Chúa sẽ khác, Hội thánh Chúa sẽ khác.

KHI NHIỀU NGƯỜI...

Thủy Tiên



Hội Thánh là thân thể Chúa, mỗi chúng ta là chi thể của một thân mà Chúa là đầu. Thân thể mạnh khỏe là thân thể có các chi thể hoạt động cách đồng bộ, nhịp nhàng. Nếu một bộ phận nào của cơ thể bị bệnh, thì căn bệnh rất dễ lây lan tới các chi thể khác, dẫn đến cả thân thể bị bệnh, bị thương tật. “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, câu khẩu hiệu của ngành y cũng có giá trị với chúng ta, mỗi người hãy cùng nhau suy ngẫm đến một số căn bệnh thường gặp trong Hội Thánh, để thử tự chẩn đoán cho chính mình xem có bệnh chăng???

Khi nhiều người yên lặng, Hội Thánh như xác không hồn

Có thể Hội Thánh rất đông, có thể Hội Thánh có rất nhiều buổi nhóm, có thể Hội Thánh có ban hát rất tuyệt vời, có thể Hội Thánh có nhiều ban ngành sinh hoạt đều đặn, nhưng mỗi người đến nhóm rồi về, ai riêng phần nấy, mỗi người làm xong nhiệm vụ của mình. Ai nhóm thì nhóm, ai được phân công thì làm, ai hát thì hát, ai được bầu cử vào ban hướng dẫn thì lo, ai ra khỏi ban hướng dẫn thì coi như hết nhiệm vụ, dường như mỗi người vẫn hoạt động nhưng tất cả cứ âm thầm, im hơi lặng tiếng. Yên lặng không phải là không nói chuyện với nhau, nhưng mọi câu chuyện chỉ là “trời trăng mây nước, kim cổ đông tây”, còn công việc Chúa, công việc chung, công việc rao truyền Tin Mừng, mối quan tâm tới nhau... thì dường như không hề có ai lên tiếng.

Khi nhiều người yên lặng như vậy thì Hội Thánh chẳng khác nào một cái xác không hồn, ngày qua ngày, có tiếng sống mà là chết! Hãy thử tự chẩn đoán bệnh cho chính mình, tôi có đang yên lặng? Tôi có phải là người không khi nào “lên tiếng” đáp lời trước công việc chung của nhà Chúa?

Khi nhiều người đứng bên lề, Hội Thánh như là khách lạ

Có thể Hội Thánh có những chương trình kế hoạch thật sinh động, viếng thăm tích cực, chăm sóc tận tình, ra đi chứng đạo không ngừng nghỉ... tuy nhiên nếu nhìn kỹ thì ở đâu cũng chỉ xuất hiện duy

nhất có một nhóm người ít ỏi đang vật lộn với công việc ngập đầu. Những người này hết sức hăng say, hết lòng cho Chúa, nhưng họ cũng thật cô đơn vì mình chỉ là thiểu số giữa một tập thể đông người. Những con số thống kê cho thấy trong phần lớn các Hội Thánh thường có đến gần 90% là những nhân vật đứng bên lề, có mặt hằng tuần nhưng chẳng màng chi đến việc hưởng ứng các chương trình kế hoạch của Hội Thánh. Ai kêu gọi thì cứ kêu gọi, ai hưởng ứng thì tùy lòng hưởng ứng, còn tôi xin cho hai chữ bình an, xin làm người ngoài cuộc, xin làm kẻ bên lề!!! Cả Hội Thánh đông người nhưng tất cả như là những người không quen biết, người trong cuộc và kẻ bên lề thấy nhau hằng tuần nhưng không thể “gặp nhau”.

Khi nhiều người đứng bên lề, Hội Thánh như là khách lạ. Tôi đứng ở vị trí nào trong sinh hoạt chung của Hội Thánh? Tôi có đang hoà nhập với mọi người để trách nhiệm cùng sẻ chia, mệt cùng mệt, vui cùng vui, nặng nề cùng gánh vác, công việc cùng lo toan... trong mối liên hệ mật thiết của một thân? Hay tôi là... người đứng bên lề?

Khi nhiều người dừng bước, Hội Thánh đi lùi

Có thể chúng ta lại rơi vào căn bệnh hình thức chủ nghĩa, chỉ đo lường sự thành công hay thất bại dựa trên con số, dựa trên sự sôi nổi của bề ngoài, dựa trên tiếng tăm do con người đánh giá... chẳng? Những người sống như vậy thường giống như một hàn thử biểu, lên xuống theo “thời tiết”, ai khen thì khoái trá và mạnh mẽ sốt sắng, nhưng khi có ai góp ý thì giận hờn và bỏ cuộc. Một chương trình hoặc kế hoạch mà thấy suôn sẻ thì nhiệt tình, năng nổ, sôi nổi, nhưng nếu không thành công theo dự kiến của mình thì buông xuôi. Khi vui thì nhập cuộc, lúc buồn thì thu mình vào trong vỏ ốc. Coi chừng chúng ta làm công việc Chúa nhưng lại chỉ thấy cái tôi, chính vì nghĩ rằng “tôi làm” nên “tôi” hãnh diện khi thành công và “tôi” thất vọng, buồn chán khi thất bại. Sự tể trị của Chúa ở đâu? Tinh thần thuận phục ở đâu?

Khi có nhiều người chán nản dừng bước thì sẽ dẫn đến tất cả dừng bước và hậu quả là Hội Thánh đi lùi, vì không ai dừng bước mà có thể đứng yên trước

sự chuyển động không ngừng của thân thể Chúa cả. Đứng lại chính là thụt lùi. Một vận động viên đang chạy thì cứ phải chạy liên tục, dù có gặp chướng ngại vật cũng không lùi bước; một người làm ruộng thì phải chăm sóc cho đến ngày thu hoạch, dù có sâu bệnh, thiên tai cũng vẫn cố sức giữ gìn, nâng niu từng ngọn lúa; người võ sĩ trên đấu trường dù gặp đối thủ mạnh cũng vẫn hết sức chiến đấu. Còn tôi thì sao? Phải chăng tôi đã đánh mất lòng sốt sắng ban đầu vì một nguyên nhân nào đó? Phải chăng tôi đọc Kinh Thánh cũng nhiều nhưng quên mất lời dạy hãy trung tín cho đến chết nên đã dừng bước tự bao giờ? Cần nhớ tinh thần tiêu cực rất dễ lây lan, một số người dừng bước có thể kéo theo một số đông người đứng lại. Hãy lắng nghe tiếng Chúa kêu gọi: *“Người đương ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người!”* (Ê-phê-sô 5:14). Hãy đứng dậy và tiếp bước linh trình với Chúa và với anh em.



Khi nhiều người nói không, Hội Thánh mất phước

Nhiều người đến với Hội Thánh chỉ muốn hai chữ bình an, chỉ mong yên thân trong sự nhóm lại. Họ bực mình vì Hội Thánh kêu gọi liên hồi, hết dâng tiền đến xin cầu nguyện; hết thăm viếng lại tiếp tục ra đi làm chứng; hết tập hát lại bồi linh... Họ cứ thắc mắc không hiểu tại sao Hội Thánh không “hưởng nhân” một chút, với thành quả hiện tại cũng đã tốt lắm rồi! Chẳng lẽ lại phản ứng bằng cách bỏ nhóm, “Chúa phạt” làm sao! Thôi thì nói không, từ chối với tất cả. Không chỉ mình nói không nhưng hễ cứ có dịp tiện là tâm tình với người này, rù rì với người nọ để những tiếng “không” hay thái độ từ chối nhẹ nhàng được nhiều người hưởng ứng cho giống mình. Đáng buồn thay, khi nhiều người nói không thì Hội Thánh mất

phước. Chúng ta chỉ có thể nhận lãnh khi bằng lòng ban cho; chỉ có thể hưởng phước khi sẵn lòng phục vụ; chỉ có thể vui mừng khi chấp nhận hy sinh. Hội Thánh đang cần bàn tay khối óc của từng người, Chúa cũng đang kêu gọi chúng ta, tôi có nói không trước những lời kêu gọi chẳng? Chẳng phải nói không bằng lời nhưng khi im lặng cách tiêu cực thì cũng chính là bằng lòng nói không vậy. Xin hãy xét lại mình, đừng để Hội Thánh mất phước vì sự cứng lòng của một số người luôn nói không trước mọi nhu cầu của công việc Chúa.

Khi nhiều người đứng dậy, Hội Thánh là cơ thể sống

Dù chỉ là tạo vật của Thiên Chúa, nhưng Ngài đã ban cho chúng ta một đặc ân vô cùng lớn lao, ấy là chúng ta được dự phần vào chương trình của Chúa trên đất. Ngài luôn mong mỗi hoàn thành ý định của Ngài qua con người, một đặc ân mà cả thiên sứ cũng không có được, vậy sao chúng ta có thể thờ ơ, yên lặng, chối từ? Hội Thánh của Chúa là một cơ thể sống và tăng trưởng không ngừng, khi tất cả chúng ta đều đứng dậy để chung sức chung lòng, cùng nhau gánh vác công việc nhà Chúa thì gánh nặng dù nặng đến đâu cũng trở nên nhẹ nhàng vì mỗi người một tay; nhu cầu có to tát đến đâu cũng trở nên không đáng kể vì mọi người cùng đóng góp; trở ngại có lớn đến đâu cũng dễ dàng vượt qua vì nhiều người cùng tháo gỡ. Khi chúng ta đồng lòng thì dù chúng ta chỉ là một tập thể nhỏ đôi ba người, Chúa cũng hứa rằng có Ngài ở giữa (Ma-thi-ơ 18:20), sức mạnh thiên thượng sẽ bao phủ những con người yếu đuối như chúng ta để tiến bước mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi, Hội Thánh sẽ cất cánh bay cao như chim ưng, ai nấy cùng nhau càng đi tới sức lực cứ lần lần thêm, đường tới Si-ôn thuộc linh ngày càng thu ngắn.

Khi nhiều người cùng đứng dậy, Hội Thánh sẽ trở nên sống động trong tay Chúa. Xin đừng ai yên lặng, hay đứng bên lề, hoặc dừng bước, hay nói không phũ phàng, nhưng mỗi người cùng nắm tay nhau chung sức lo công việc Chúa để rồi tất cả chúng ta cùng vui với Chúa trong ngày được gặp Ngài.

Đối với Chúa không khi nào là quá trễ cả. Nào! chúng ta hãy cùng đứng dậy và bắt đầu!

HIẾU KÍNH CHA MẸ



Mười điều răn là luật pháp và cũng là giao ước của Đức Chúa Trời lập với dân sự của Ngài qua Môi-se trong thời Cựu Ước, và vẫn còn nguyên giá trị cho chúng ta ngày nay. Chính tay Đức Chúa Trời đã viết những giới răn này trên bảng đá để giao lại cho Môi-se tại núi Sinai (Xuất Ê-díp-tô ký chương 31, 32). Bốn điều răn đầu tiên đặc biệt hướng về Đức Chúa Trời, và sáu điều răn còn lại nói về các mối quan hệ giữa người với người. Cách chúng ta quan hệ với người khác tùy thuộc vào cách chúng ta tương giao với Chúa.

Điều đầu tiên trong sáu điều răn liên quan đến con người là: *“Hãy hiếu kính cha mẹ người hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho”*. Ngày hôm nay chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà đạo đức đang ngày càng đi xuống, đúng như lời Kinh Thánh đã cảnh báo trong II Ti-mô-thê 3:1-5. Những vi phạm đạo đức đã có thể giảm thiểu được nếu nền tảng giáo dục trong mỗi gia đình vững chắc. Tiếc thay, chúng ta đã không giữ được chính mình lẫn con cái của mình trong sự hiếu kính cha mẹ; và cũng từ đó những vấn nạn về đạo đức liên tiếp xảy ra. Trong quan điểm của Kinh Thánh, hiếu kính cha mẹ là mạng lệnh, là điều răn trong sáu điều răn liên quan đến con người. Đây cũng là điều răn đầu tiên trong sáu điều mà chúng ta được dạy phải làm theo trong phương diện tích cực. Năm điều còn lại là những điều cấm, “NGƯỜI CHỖ.....”. Chỉ có điều thứ tư là *“HÃY HIẾU KÍNH cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho”*. Trong thực tế, có những người con dường như không bắt hiểu nhưng cũng không có hiểu, đương nhiên không có luật pháp nào buộc tội họ. Ngay cả chúng ta cũng không thể chê cười họ được, họ không phạm lỗi, họ không có gì để chúng ta phải chê cười cả. Nhưng đối với Đức Chúa Trời thì không được như vậy. Luật pháp của Chúa là phải hiếu kính cha mẹ người, “HÃY...” là một mạng lệnh chúng ta phải tuân theo nếu chúng ta nói rằng mình là Cơ-Đốc nhân; chỉ có điều răn thứ năm là điều răn đầu tiên trong số những điều răn nói đến mối quan hệ giữa người với người, và cũng chỉ điều răn này có một lời hứa kèm theo. Duy nhất chỉ

có điều răn này mà khi vâng lời thì chúng ta sẽ hưởng được lời hứa của Chúa, những điều khác nếu chúng ta vi phạm thì sẽ bị trừng phạt ngay cả trong luật pháp của con người và cả trong luật pháp của Đức Chúa Trời. CHỖ nói đến sự tiêu cực trong khi HÃY nói đến sự tích cực trong mạng lệnh. Có một khoảng cách giữa CHỖ và HÃY, có những điều chúng ta được phép đứng giữa hai điều này, nhưng trong điều răn thứ năm chúng ta phải thấy rõ mạng lệnh của Đức Chúa Trời dành cho con cái là “HÃY HIẾU KÍNH CHA MẸ NGƯỜI...”, không có con đường nào khác để chúng ta lựa chọn. Không có sự trung dung ở đây. Không có bộ luật của bất kỳ đất nước nào xử phạt con cái khi nó bất hiếu, chỉ trong luật của Đức Chúa Trời là có phần thưởng cũng như hình phạt dành cho những người con bất tuân luật pháp của Chúa.

Phục Truyền 32:46-47 nhấn mạnh đến mười điều răn của Chúa trong đó có điều răn thứ năm *“Hãy để lòng chăm chỉ về hết thảy lời ta đã nài khuyên các người ngày nay mà truyền cho con cháu mình, để chúng nó cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này. Vì chẳng phải một lời nói vô giá cho các người đâu, nhưng nó là sự sống của các người, nhờ lời nói này các người sẽ ở lâu ngày trên đất mà các người sẽ đi nhận lấy, khi ngang qua sông Giô-đan”*. Hiếu kính cha mẹ là sự sống, là tương lai của mỗi chúng ta; đến nỗi không cần phải tìm kiếm phước hạnh, mà phước hạnh nằm ngay trong sự vâng lời Đức Chúa Trời. Nếu là con cái, chúng ta vâng theo Lời Chúa mà hiếu kính cha mẹ; nếu là cha mẹ, chúng ta hiếu kính người sinh thành ra mình và cũng dạy cho con cái chúng ta giữ lòng hiếu kính đó với chính chúng ta nữa. Và cũng theo quan điểm của Kinh Thánh, thì những người con bất hiếu sẽ bị hình phạt nặng nề. Châm ngôn 30:17 viết: *“Con mắt nhạo báng cha mình, khinh sự vâng lời đối với mẹ mình, các con quạ của trứng sẽ móc mắt ấy, và các chim ưng con sẽ ăn nó đi”*. Theo Phục truyền 21:18-21, nếu con cái bất trị thì sẽ bị xử tử, nếu cha mẹ thưa trình với bậc cầm quyền, nó sẽ bị ném đá cho đến chết. Chúng ta phải cẩn thận trong cách mình đối xử với bố mẹ vì Đức Chúa Trời rất nghiêm khắc với thái độ bất hiếu của mỗi người. Hiếu kính cha mẹ là điều mà Phao-lô đã nhắc lại trong Ê-phê-sô 6:1-3

“Hiếu kính cha mẹ, điều đó là phải lắm”. Trong Bản dịch mới Kinh Thánh thì viết rằng điều đó là “phải đạo”. Phao-lô cũng nhắc rằng có một lời hứa kèm theo điều răn này “hầu cho người được phước và sống lâu trên đất”. Năm điều còn lại, nếu chúng ta vi phạm thì sẽ gạt lấy hậu quả nhưng trong điều thứ năm thì nếu chúng ta làm theo sẽ được nhận lấy lời hứa của Đức Chúa Trời. Được phước hay được phúc là điều mà chúng ta ai ai cũng mong muốn. Phước, lộc, thọ là ba lời chúc mà chúng ta rất quen thuộc và cũng là điều mỗi chúng ta ước ao. Phước và thọ là điều mà Chúa sẽ ban thưởng cho chúng ta nếu chúng ta làm theo lời Chúa. Lộc chỉ là điều đương nhiên sẽ đến nếu chúng ta có được phước và thọ. Phước, lộc, thọ là điều biết bao nhiêu người ước ao và chúc nhau vào mỗi dịp xuân về. Họ chúc mà không có được, ước ao mà không nắm được. Nhưng đây là điều mà chúng ta sẽ có nếu làm theo điều răn của Chúa. Hiếu kính với bố mẹ, người sinh ra chúng ta, người đã hy sinh tất cả cho chúng ta, người đã dạy dỗ để chúng ta có như ngày nay khó hay dễ làm? Chúng ta đã hiếu kính bố mẹ đủ hay chưa? Chúng ta đang hiếu kính hay bất kính với bố mẹ chúng ta ngày nay? Chúng ta tự hỏi và trả lời với Chúa và với mình những câu hỏi đó.

Được phước, sống lâu và hưởng được đất là điều mà Chúa đã hứa với tuyển dân ngày xưa. Tại sao lại có lời hứa đó? Bởi vì người tài giỏi, giàu sang, có địa vị, danh vọng mà không sống lâu để hưởng sự nghiệp mình tạo dựng nên thì ích lợi gì. Thực tế lúc đó, khi 10 điều răn được ban hành thì lời hứa về đất đai vẫn chưa thành sự thật với dân sự Đức Chúa Trời; nhưng họ đang đi về nơi Đất Hứa mà Chúa hứa ban cho tổ phụ họ. Với họ trong giai đoạn này thì Đất Hứa là một lời hứa quan trọng bậc nhất, đó là cái đích mà họ đang tiến đến. Với chúng ta hôm nay, sau khi lập gia đình thì mong muốn có một ngôi nhà để xây dựng tổ ấm, có an cư thì mới lạc nghiệp. Chúng ta cũng ao ước có được hạnh phúc, được mạnh khỏe sống lâu và nhiều điều khác nữa. Lời hứa cho dân sự ngày xưa cũng như chúng ta ngày nay, ước ao của dân sự ngày xưa cũng như của chúng ta ngày nay không thay đổi. Tuy nhiên phước hạnh hay bất hạnh là tùy thuộc vào cách làm theo Lời Chúa của chúng ta ngày nay.

Sự hiếu kính không có điều kiện kèm theo đối với cha mẹ; không phải nếu cha mẹ chúng ta tốt thì

mới hưởng được sự hiếu kính của chúng ta, và cha mẹ xấu thì con cái không phải có trách nhiệm đối với họ. Không có ngoại lệ tại đây. Bất luận bố mẹ chúng ta như thế nào thì chúng ta cũng vẫn phải hiếu kính, không có từ “nếu” ở đây. Tiếc rằng trong thực tế có những bậc cha mẹ đã không bày tỏ được tình yêu đối với con cái như lời Chúa dạy; tuy nhiên, chúng ta phải làm trọn bổn phận của chúng ta là hiếu kính cha mẹ, và việc thành tín với lời hứa trong điều răn thứ năm là của Đức Chúa Trời. Đây là GIAO ƯỚC có điều kiện mà Chúa đã lập ra với dân sự, họ sẽ ở trong Đất Hứa bao lâu, hưởng phước hạnh như thế nào, sống được bao lâu tùy thuộc vào sự họ làm theo điều răn của Chúa. Nhớ rằng cách chúng ta đối xử với cha mẹ hôm nay sẽ quyết định cách chúng ta được con cái đối xử trong tương lai vì “Ai gieo giống chi sẽ gặt giống nấy”.

Tóm lại, điều răn này là một trong những đạo lý căn bản và thực tiễn của niềm tin Cơ Đốc về sự kính Chúa, yêu người. Cha mẹ là người gần gũi nhất của chúng ta mà chúng ta không yêu thương chăm sóc, thì làm thế nào chúng ta có thể yêu tha nhân được. Để kính Chúa, yêu người thì chúng ta trước hết phải hiếu kính cha mẹ, người mà Chúa chọn để trao phó chúng ta cho họ. Điều răn này là một mạng lệnh cũng như lời nhắc nhở, khích lệ con cái Chúa bởi lời hứa được phước và sống lâu trên đất. Đây không phải là điều chúng ta muốn thì làm, không thì thôi. Đây là một mạng lệnh mà chúng ta phải làm, nó không chỉ có lời hứa kèm theo nhưng còn có cả sự cảnh cáo nữa. Phước hạnh tùy thuộc vào sự vâng lời của chúng ta hôm nay, tai họa cũng tùy thuộc vào sự bất tuân của chúng ta ngày nay đối với Lời Đức Chúa Trời.

Liên Hà



NGÀY HIỀN MẪU



Ngày Chúa Nhật thứ nhì của tháng Năm là Ngày Hiền Mẫu, *Mother's Day*. Đây là ngày được dành ra để ghi ơn các bà mẹ. Ngày Hiền Mẫu nhắc chúng ta những vấn đề tri ân, hiếu thảo và tình thương, chẳng những cho các bậc hiền mẫu nhưng cũng cho mọi người trong gia đình.

Ngày Hiền Mẫu đã được đặt ra để nhắc nhở những người trong gia đình, đặc biệt là những người con, những người chồng, những người cha hãy bày tỏ lòng biết ơn với mẹ, với vợ của mình cách cụ thể. Người vợ, người mẹ làm nhiều việc nhưng âm thầm và thường bị lãng quên. Ngày Hiền Mẫu đã được đặt ra để nhắc nhở mọi người ghi nhận những công ơn đó. Dĩ nhiên các giới doanh thương đã tận dụng dịp này để bán các món hàng của mình, nhưng chúng ta đừng quên đi ý nghĩa đích thực của Ngày Hiền Mẫu. Có người đã nói cách ví von rằng, Thiên Chúa không có mặt khắp nơi nên Ngài đã tạo dựng người mẹ. Dĩ nhiên Thiên Chúa có mặt khắp nơi và câu nói này cho thấy tình thương của người mẹ đã được so sánh với tình thương của Thiên Chúa. Thiên Chúa đã thể hiện tình thương của Ngài qua người mẹ hiền mà mỗi chúng ta, ngoại trừ những người không may có mẹ mất sớm, đều kinh nghiệm được tình thương bao la đó. Lòng mẹ thật là "bao la như biển Thái Bình dạt dào" như chúng ta vẫn thường hát.

Kinh Thánh đã so sánh tình thương của Thiên Chúa với tình thương của người mẹ hiền như sau: “Để thường có người đàn bà nào lại quên đứa con mình cho bú, không thương đến con trai ruột của mình sao? Dù cho có người đàn bà quên con mình, ta cũng chẳng quên người”. Xã hội chúng ta ngày nay có những người đàn bà đành tâm giết hại đứa con mình mang trong bụng, giết đi, không thương xót, nhưng Thiên Chúa không đối xử với chúng ta như vậy, Thiên Chúa không bao giờ quên chúng ta. Chúa phán : Ta đã chạm người trong lòng bàn tay Ta. Con người chúng ta đã được Thiên Chúa chạm trong tay, được đặt trong chỗ bảo đảm an toàn, được kể là cao quý trước mắt Chúa.

Trong chương trình tốt đẹp của Thiên Chúa, Ngài đã thiết lập gia đình và người vợ, người mẹ giữ một vai trò vô cùng quan trọng. Trước hết người vợ là người bạn đường, là người nâng đỡ các ông chồng, các người cha. Chính những yêu mềm trong người phụ nữ đã đem lại những an ủi, dịu ngọt cho đời sống. Ngày nay những phong trào phụ nữ, những cổ võ cho tính dục đồng giới

là những chủ trương đi ngược lại với tự nhiên, đi ngược lại với chương trình và ý định của Đức Chúa Trời. Vai trò của người phụ nữ bị thay đổi và mất đi ý nghĩa tốt đẹp ban đầu. Người phụ nữ dĩ nhiên vẫn chen chân, làm được nhiều việc như nam giới, nhưng trong chương trình và ý định của Đức Chúa Trời, người phụ nữ có chỗ đứng tốt đẹp của mình và nên hãnh diện cũng như giữ đúng vai trò đó. Vai trò của người vợ hiền, của người mẹ thương con, nuôi dưỡng con nên người hữu dụng.



Thánh Kinh ghi lại hình ảnh của một người vợ, một người mẹ đảm đang như sau:

“Một người vợ hiền đức, còn quý hơn châu ngọc. Nàng được chồng tín nhiệm và thu hoa lợi không thiếu thốn. Nàng chẳng làm thương tổn, nhưng suốt đời đem hạnh phúc cho chồng. Nàng ăn nói khôn ngoan, lầy nhún từ làm kim chỉ nam. Nàng chăm sóc mọi việc trong nhà, không bao giờ biếng nhác. Con cái chúc nàng hạnh phúc, chồng nàng tâm tặc khen: Có nhiều phụ nữ tài đức, nhưng mình vượt xa mọi người! Duyên dáng thường giả trá, sắc đẹp cũng tàn phai, nhưng ai kính sợ Chúa, sẽ được ca ngợi hoai” (Châm Ngôn 31:10-12; 26-30).

Đây là hình ảnh của một người vợ, người mẹ lý tưởng với những đặc tính quân bình trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Một số người sẽ cho rằng đây là một hình ảnh lỗi thời, không còn áp dụng cho chúng ta. Thật sự không phải như vậy. Thiên Chúa đã sắp đặt một thứ tự tốt đẹp trong chương trình của Ngài, chỉ vì bản tính tội lỗi, con người đã gạt bỏ Thiên Chúa, sống theo tiêu chuẩn riêng và vì vậy gặt hái những hậu quả đau thương. Xã hội Hoa-kỳ ngày nay có đến hơn 50% là những gia đình đổ vỡ, đó là không kể đến những trường

hợp sống chung không hợp pháp và những quan hệ bất chính khác. Nhiều gia đình sống không hòa hợp, thiếu đi tình thương và không tôn trọng lẫn nhau, đưa đến nạn thanh thiếu niên phạm pháp hay đưa các em vào cảnh nghiện ngập, cần sa ma túy, rượu chè. Trong tất cả những thảm cảnh đó, người vợ, người mẹ có một ảnh hưởng vô cùng quan trọng. Chính người vợ, người mẹ giúp cho chồng con có được nơi yên thân và một chỗ cho mình nương tựa. Dĩ nhiên vai trò của người chồng, người cha cũng quan trọng không kém, nhưng người vợ, người mẹ là người giúp cho gia đình yên vui và đầm ấm.

Trong Ngày Hiền Mẫu, chúng ta chúc cho những người vợ, những người mẹ những lời chúc tốt đẹp để làm trọn thiên chức. Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn trong một thái độ chân thành và những việc làm thiết thực. Một bó hoa, một hộp kẹo, một món nữ trang, một món đồ dùng, một bữa ăn... tất cả đều tốt, nhưng trên tất cả những điều đó phải là tình thương chân thành và cách cư xử yêu thương, nâng đỡ liên tục qua lời nói và hành động để không phải chỉ người vợ, người mẹ nhưng tất cả chồng con và mọi người trong gia đình cùng nhau xây dựng một gia đình tốt đẹp giữa một xã hội nhiều đổ vỡ.

Vấn đề chính là chúng ta phải trở lại với căn bản và tiêu chuẩn của Thiên Chúa. Ngài đã tạo dựng chúng ta, yêu thương chúng ta, ban cho chúng ta những mẫu mực tốt đẹp để chúng ta theo đó mà sống. Nhưng đã nhiều lần chúng ta khước từ Thiên Chúa, gạt bỏ chương trình và ý định của Ngài, thiết lập đường hướng riêng dựa trên dục vọng và ý riêng, do đó mà những tiêu chuẩn đạo đức tốt đẹp không còn. Ngày Hiền Mẫu chẳng những nhắc chúng ta ghi ơn các bà mẹ, nhưng cũng nhắc chúng ta ghi ơn Thiên Chúa là Đấng đã ban cho chúng ta sự sống.



Mẹ sinh ta ra nhưng chính Đức Chúa Trời mới ban cho chúng ta sự sống, hơi thở và mọi điều khác trên đời. Trên hết, Ngài ban cho chúng ta ơn cứu chuộc và tha thứ, vì chỉ trong ơn cứu chuộc và tha thứ đó mà chúng ta mới có mối quan hệ Thiên Chúa, quay về với căn bản tốt đẹp của gia đình, trong đó mọi người yêu thương nhau mà Thiên Chúa là Chủ gia đình, chủ đời sống, dẫn dắt con người trong hạnh phúc bền lâu.

Ngày lễ nào cũng vậy, đến rồi sẽ đi, nhưng tình thương và sức mạnh của tình thương không bao giờ phai tàn. Tình thương đó đến từ Thiên Chúa là nguồn yêu thương. Tình thương đã thể hiện qua cái chết hy sinh của Chúa Giê-xu. Cái chết đem chúng ta trở lại với Thiên Chúa. Trong Mùa yêu thương của Ngày Hiền Mẫu, chúng ta cần quay lại với tình thương của Thiên Chúa và sống theo mẫu mực yêu thương của Ngài để chúng ta có trên thuận dưới hòa, gia đình đầm ấm yêu thương trong tình thương của Chúa và của nhau.

Nếu Quý vị muốn tin nhận Chúa Giê-xu làm Chúa Cứu Thế của chính mình hoặc cần những ấn phẩm để tìm hiểu Tin Lành, xin hãy liên lạc với nhà thờ Tin Lành gần nơi mình ở nhất hoặc liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ:

Mục sư Nguyễn Thi

Chương Trình Phát Thanh Tin Lành

PO Box 2468

Fullerton, California 92837

Tel: (714) 533-2278

www.tinlanh.org

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Chúng tôi đã nhận được những ý kiến phản hồi của độc giả về Bản Tin “Niềm Tin và Cuộc Sống”. Quý vị có thể gửi cho chúng tôi bài viết (ý kiến, thơ, văn) theo địa chỉ email: tuvan@tinlanhhouston.org hoặc bằng thư gửi về địa chỉ của Hội Thánh Tin Lành Houston.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị.